

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: “Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

b) Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và trong Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: Người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của phát triển, trong đó chất lượng môi trường sống được coi là thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả và tính bền vững của tăng trưởng kinh tế - xã hội.

c) Thông qua phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển đất nước đề ra tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; tạo nền tảng kinh

tế - xã hội vững chắc để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ gắn với phong trào thi đua “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025 - 2030 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để có giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”; tổ chức thi đua phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua tạo đột phá trong tư duy, nhận thức và hành động: xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi "xanh - số" là động lực then chốt của tăng trưởng, là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực tự chủ và bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh;

2. Thi đua phát triển hạ tầng số, hạ tầng xanh hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả;

3. Thi đua đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong mọi hoạt động và trong hợp tác quốc tế;

4. Thi đua phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, chính quyền số, công dân số gắn với phong trào "Bình dân học vụ số" và các nền tảng số với mục tiêu "3 an": an ninh, an toàn và an dân;

5. Thi đua chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được triển khai từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2027: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiến hành tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030: Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; gắn kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết và kết luận, kế hoạch, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với cấp xã: trong năm 2027, phân đấu hoàn thành 100% nhiệm vụ/hạng mục chuyển đổi số cấp xã.

- Hoàn thành việc xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó tập trung ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp, lao động việc làm, y tế, giáo dục và kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Phát triển đồng bộ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ theo chuỗi giá trị; nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và chuỗi cung ứng trong những lĩnh vực trọng yếu; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... đề tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức được các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và có nhiều hoạt động thiết thực thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, từng bước tạo lập môi trường và hình thành văn hóa, lối sống xanh trong mỗi đoàn viên, hội viên; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

- Chủ động tham gia bảo vệ môi trường, tối ưu hóa khả năng sản xuất, kinh doanh thông qua tiết kiệm nguyên - nhiên vật liệu, sử dụng nguyên vật liệu tái

tạo, giảm khí nhà kính, vận hành kinh tế tuần hoàn, áp dụng tiêu chuẩn quản lý môi trường và tối ưu hóa vận chuyển để giảm phát thải...

d) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, góp phần thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

- Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

2. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền cho các cá nhân, tập thể có thành tích trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

b) Khen thưởng sơ kết

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giấy khen của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Khen thưởng tổng kết

- Huân chương Lao động.
- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giấy khen của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua theo các nội dung trên gắn với tình hình thực tế, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Lấy kết quả thực hiện Phong trào thi đua là nội dung quan trọng để đánh giá, xét thi đua khen thưởng tổng kết năm đối với tập thể, cá nhân.

b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua theo quy định.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Phong trào thi đua (qua Sở Khoa học và Công nghệ) hằng năm, sơ kết và tổng kết.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ: hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường: lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; xây dựng báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phong trào thi đua; gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi xanh làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh: đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

5. Sở Nội vụ

a) Căn cứ báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua của Sở Khoa học và Công nghệ (gồm báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua của các cơ quan, tổ

chức, đơn vị, doanh nghiệp; hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng Phong trào thi đua trong cộng đồng doanh nghiệp nhằm khuyến khích, động viên các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

8. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền